

Số: /2025/TT-BGTVT

**Dự thảo 1****THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021)**

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021).

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021) như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điểm I Mục 4 Phần B Chương trình huấn luyện năng định quy định tại Phụ lục 05:

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
I	Nhân viên không lưu					
2	Kiểm soát đường dài <b>không có giám sát ATS/giám sát ATS</b>	1600	320	640	560	80

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 4 điểm I và bổ sung Ghi chú tại Mục 4 Phần C Chương trình huấn luyện chuyển loại năng định quy định tại Phụ lục 05:

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
<b>I</b>	<b>Nhân viên không lưu</b>					
1	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận <b>không có giám sát ATS</b>	355	95	160	90	10
2	Từ vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS	220	40	80	90	10
4	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài <b>không có giám sát ATS</b>	390	80	120	180	10
5	Từ vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS	220	40	80	90	10

*Ghi chú:* Dành cho các chương trình huấn luyện từ tại khoản 1, 2, khoản 4 và 5 điểm I Mục 4 Phần C Phụ lục 5 như sau:

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS:

+ Huấn luyện chương trình tại khoản 1 điểm I Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS;

+ Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS tại khoản 2 điểm I Mục 4 Phần C Phụ lục 05, sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát tiếp cận giám sát ATS.

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS:

+ Huấn luyện chương trình tại khoản 4 điểm I Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát đường dài không có giám sát ATS;

+ Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS (khoản 5 điểm I Mục 4 Phần C Phụ lục 05), sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát đường dài giám sát ATS.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ **ngày 15 tháng 5 năm 2025**.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
  - Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
  - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
  - Các Tổng công ty: QLBVN, CHKVN-CTCP, HKVN-CTCP, Trục thẳng VN; Cảng HK Quốc tế Vân Đồn;
  - Các Công ty cổ phần: Hàng không Pacific Airlines, Hàng không VietJet, Hàng không Tre Việt, Hàng không Hải Âu, Hàng không lưỡng dụng Ngôi Sao Việt, Hàng không lữ hành VN, Hàng không Bầu trời xanh, Hàng không Hành Tinh Xanh, Đào tạo bay Việt, Dịch vụ Kỹ thuật trục thẳng; Phục vụ mặt đất Sài Gòn;
  - Các Công ty Bay: VASCO, VNHS, VNHN;
  - Các Công ty TNHH: MTV kỹ thuật máy bay (VAECO), Kỹ thuật công nghệ hàng không Việt Nam Singapore, MTV dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam, Luftavia Limited;
  - Các Công ty: SAAM, AESC;
  - Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
  - Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT, Báo Giao thông;
- Lưu: VT, VTài.

**BỘ TRƯỞNG**

**Trần Hồng Minh**

